

BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BQP

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực công nghiệp quốc phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng

BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 99/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 60/2026/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Công nghiệp quốc phòng tại Tờ trình số 3321/TTr-CNQP ngày 12 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 02 (hai) thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực công nghiệp quốc phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung 02 (hai) thủ tục hành chính lĩnh vực công nghiệp quốc phòng được quy định tại Quyết định số 3267/QĐ-BQP ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực công nghiệp quốc phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chủ nhiệm Tổng cục Công nghiệp quốc phòng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Các đồng chí Lãnh đạo BQP;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm soát TTHC);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc BQP;
- VPBQP: CVP, PCVP (BĐ, CCHC);
- Cổng Thông tin điện tử BQP (để đăng tải);
- Lưu: VT, BĐ, CCHC. S135.

Thượng tướng Nguyễn Văn Hiến

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC
CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA BỘ QUỐC PHÒNG**

(Kèm theo Quyết định số: _____/QĐ-BQP ngày tháng 3 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Số mã TTHC	Tên thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	1.014142	Thủ tục tham gia hoạt động công nghiệp quốc phòng của cơ sở huy động trong các lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; cung cấp sản phẩm, dịch vụ về quản trị doanh nghiệp, an toàn thông tin, công nghệ cao, công nghệ chiến lược	Nghị định số 60/2026/NĐ-CP ngày 13/02/2026 của Chính phủ quy định về tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia (Nghị định số 60/2026/NĐ-CP)	Công nghiệp quốc phòng	Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng
2	1.014143	Thủ tục tham gia hoạt động công nghiệp quốc phòng của cơ sở huy động trong các lĩnh vực nghiên cứu, sản xuất chi tiết, phụ tùng, vật tư, bán thành phẩm sản phẩm quốc phòng; nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ nền, công nghệ lõi; chuyển giao công nghệ cho cơ sở công nghiệp quốc phòng nông cốt; cung ứng, dự trữ, bảo quản vật tư sản xuất quốc phòng	Nghị định số 60/2026/NĐ-CP	Công nghiệp quốc phòng	Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ QUỐC PHÒNG

1. Thủ tục tham gia hoạt động công nghiệp quốc phòng của cơ sở huy động trong các lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; cung cấp sản phẩm, dịch vụ về quản trị doanh nghiệp, an toàn thông tin, công nghệ cao, công nghệ chiến lược

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng căn cứ nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh được cấp có thẩm quyền phê duyệt thông báo bằng văn bản về nhu cầu hợp tác đến các tổ chức, doanh nghiệp kèm theo các điều kiện quy định.

Bước 2: Tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng có nhu cầu.

Bước 3: Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thẩm định, đánh giá việc đáp ứng điều kiện tham gia của tổ chức, doanh nghiệp, báo cáo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp cấp trên trực thuộc Bộ Quốc phòng.

Bước 4: Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

Bước 5: Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng quyết định, cơ quan đơn vị, doanh nghiệp quy định thông báo kết quả cho tổ chức, doanh nghiệp bằng văn bản.

Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;
- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính;
- Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Quốc phòng.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị tham gia hoạt động công nghiệp quốc phòng theo Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 99/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp.

- Bản sao quyết định thành lập kèm theo văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ đối với tổ chức hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp kèm theo giấy phép hoạt động, giấy phép kinh doanh đối với doanh nghiệp.

- Tài liệu chứng minh năng lực cơ sở vật chất, nhân lực, trang thiết bị, kinh nghiệm của tổ chức, doanh nghiệp tương ứng với lĩnh vực tham gia.

Tổ chức, cá nhân không phải nộp “Bản sao quyết định thành lập kèm theo văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ đối với tổ chức hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp kèm theo giấy phép hoạt động, giấy phép kinh doanh đối với doanh nghiệp” trừ trường hợp dữ liệu không chính xác hoặc không thể khai thác được cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết: 32 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, doanh nghiệp.

Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Quốc phòng.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng.
- Cơ quan phối hợp: Không.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thông báo kết quả thẩm định, đánh giá, lựa chọn cơ sở huy động tham gia hoạt động công nghiệp quốc phòng.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Văn bản đề nghị tham gia hoạt động công nghiệp quốc phòng theo Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 99/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ sở huy động tham gia hoạt động công nghiệp quốc phòng lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 3 Nghị định số 99/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp và các điều kiện sau:

- + Có ngành, nghề đào tạo phù hợp với nhu cầu của công nghiệp quốc phòng.
- + Có cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy, nghiên cứu, thực hành; đội ngũ giảng viên, giáo viên có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu phù hợp với ngành nghề cần đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp quốc phòng và đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật về giáo dục, giáo dục nghề nghiệp, dạy nghề.

- Cơ sở huy động tham gia hoạt động cung cấp sản phẩm, dịch vụ về quản trị doanh nghiệp, an toàn thông tin, công nghệ cao, công nghệ chiến lược phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 3 Nghị định số 99/2025/NĐ-CP ngày

06/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp và các điều kiện sau:

+ Đối với doanh nghiệp phải đủ điều kiện đầu tư, kinh doanh ngành, nghề cung cấp sản phẩm, dịch vụ tương ứng lĩnh vực tham gia theo quy định của pháp luật.

+ Đối với tổ chức không phải là doanh nghiệp phải có chức năng cung cấp sản phẩm, dịch vụ tương ứng lĩnh vực tham gia.

+ Đã cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ cho các tổ chức, doanh nghiệp có quy mô tổ chức hoặc quy mô sản xuất tương đương trở lên với các tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu cung cấp.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp ngày 27/6/2024.

- Nghị định số 99/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp.

- *Nghị định số 60/2026/NĐ-CP ngày 13/02/2026 của Chính phủ quy định về tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia.*

Mẫu số 02: Văn bản đề nghị tham gia hoạt động công nghiệp quốc phòng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
Tham gia hoạt động công nghiệp quốc phòng

Kính gửi:.....(1).....

1. Thông tin chung

Tên tổ chức, doanh nghiệp:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Quyết định thành lập đối với tổ chức):

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:..... Số fax:..... Email:

2. Đại diện tổ chức/doanh nghiệp

Họ và tên: Chức vụ:.....

Số Căn cước công dân/Thẻ căn cước/Hộ chiếu:.....

Ngày cấp: Nơi cấp:

Giới tính:.....Quốc tịch:.....

Địa chỉ thường trú:

Sau khi nghiên cứu nhu cầu huy động và các điều kiện tham gia tại văn bản số ... ngày ... tháng ... năm ... của quý cơ quan/đơn vị, tổ chức/doanh nghiệp chúng tôi đề nghị quý cơ quan, đơn vị nghiên cứu, thẩm định, báo cáo cấp thẩm quyền huy động tổ chức/doanh nghiệp chúng tôi tham gia hoạt động công nghiệp quốc phòng.

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực các nội dung kê khai và hồ sơ kèm theo.

Kính đề nghị cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định./.

....., ngày ... tháng ... năm ...

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP
(Chữ ký, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng có nhu cầu huy động tổ chức doanh nghiệp tham gia hoạt động công nghiệp quốc phòng.

(2) Các tài liệu kèm theo để chứng minh đáp ứng đủ điều kiện được nêu tại văn bản thông báo nhu cầu và các điều kiện khi tham gia của cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng.

2. Thủ tục tham gia hoạt động công nghiệp quốc phòng của cơ sở huy động trong các lĩnh vực nghiên cứu, sản xuất chi tiết, phụ tùng, vật tư, bán thành phẩm sản phẩm quốc phòng; nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ nền, công nghệ lõi; chuyển giao công nghệ cho cơ sở công nghiệp quốc phòng nông cốt; cung ứng, dự trữ, bảo quản vật tư sản xuất quốc phòng

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng căn cứ nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh được cấp có thẩm quyền phê duyệt thông báo bằng văn bản về nhu cầu hợp tác đến các tổ chức, doanh nghiệp kèm theo các điều kiện quy định.

Bước 2: Tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng có nhu cầu.

Bước 3: Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thẩm định, đánh giá và lựa chọn tổ chức, doanh nghiệp đủ năng lực, báo cáo cấp trên trực thuộc Bộ Quốc phòng.

Bước 4: Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

Bước 5: Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng quyết định, cơ quan đơn vị, doanh nghiệp quy định thông báo kết quả cho tổ chức, doanh nghiệp bằng văn bản.

Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp.
- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.
- Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Quốc phòng.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị tham gia hoạt động công nghiệp quốc phòng theo Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 99/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp.

- Bản sao quyết định thành lập kèm theo văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ đối với tổ chức hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp kèm theo giấy phép hoạt động, giấy phép kinh doanh đối với doanh nghiệp.

- Tài liệu chứng minh năng lực cơ sở vật chất, nhân lực, trang thiết bị, kinh nghiệm tương ứng với lĩnh vực tham gia.

Tổ chức, cá nhân không phải nộp “Bản sao quyết định thành lập kèm theo văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ đối với tổ chức hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp kèm theo giấy phép hoạt động, giấy phép kinh doanh đối với doanh nghiệp” trừ trường hợp dữ liệu không chính xác hoặc không thể khai thác được cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết: 32 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, doanh nghiệp.

Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng.

- Cơ quan phối hợp: Không.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thông báo kết quả thẩm định, đánh giá, lựa chọn cơ sở huy động tham gia hoạt động công nghiệp quốc phòng.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Văn bản đề nghị tham gia hoạt động công nghiệp quốc phòng theo Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 99/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam; hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam, có cơ sở vật chất, nhân lực, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu tham gia hoạt động công nghiệp quốc phòng đối với lĩnh vực được huy động.

- Đảm bảo bí mật theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng.

- Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về tội phạm hình sự, kể cả trường hợp đã được xóa án tích theo quy định của pháp luật về hình sự.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp ngày 27/6/2024.

- Nghị định số 99/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp.

- *Nghị định số 60/2026/NĐ-CP ngày 13/02/2026 của Chính phủ quy định về tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia.*

Mẫu số 02: Văn bản đề nghị tham gia hoạt động công nghiệp quốc phòng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
Tham gia hoạt động công nghiệp quốc phòng

Kính gửi:.....(1).....

1. Thông tin chung

Tên tổ chức, doanh nghiệp:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Quyết định thành lập đối với tổ chức):

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:..... Số fax:..... Email:

2. Đại diện tổ chức/doanh nghiệp

Họ và tên: Chức vụ:.....

Số Căn cước công dân/Thẻ căn cước/Hộ chiếu:.....

Ngày cấp: Nơi cấp:

Giới tính:.....Quốc tịch:.....

Địa chỉ thường trú:

Sau khi nghiên cứu nhu cầu huy động và các điều kiện tham gia tại văn bản số ... ngày ... tháng ... năm ... của quý cơ quan/đơn vị, tổ chức/doanh nghiệp chúng tôi đề nghị quý cơ quan, đơn vị nghiên cứu, thẩm định, báo cáo cấp thẩm quyền huy động tổ chức/doanh nghiệp chúng tôi tham gia hoạt động công nghiệp quốc phòng.

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực các nội dung kê khai và hồ sơ kèm theo.

Kính đề nghị cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định./.

....., ngày ... tháng ... năm ...
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP
(Chữ ký, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng có nhu cầu huy động tổ chức doanh nghiệp tham gia hoạt động công nghiệp quốc phòng.

(2) Các tài liệu kèm theo để chứng minh đáp ứng đủ điều kiện được nêu tại văn bản thông báo nhu cầu và các điều kiện khi tham gia của cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng.